

Số: /2026/TT-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2025/TT-BTP
quy định về tập sự hành nghề công chứng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2025/TT-BTP quy định về tập sự hành nghề công chứng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2025/TT-BTP quy định về tập sự hành nghề công chứng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Hình thức kiểm tra bao gồm 02 (hai) bài thi trắc nghiệm trên máy tính”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Giúp việc cho Hội đồng kiểm tra có Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi (sau đây gọi là các Ban của Hội đồng kiểm tra).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 20 như sau:

“5. Chỉ đạo việc xây dựng câu hỏi và đáp án kiểm tra trắc nghiệm trên máy vi tính (sau đây gọi là đề kiểm tra trắc nghiệm).”

6. Chỉ đạo việc tổ chức kỳ kiểm tra, công bố điểm và kết quả kỳ kiểm tra.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 21 như sau:

“d) Quyết định đề kiểm tra trắc nghiệm chính thức được sử dụng cho kỳ kiểm tra;”

5. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 23 như sau:

“d) Tổng hợp, trình Hội đồng kiểm tra thông qua điểm kiểm tra trắc nghiệm và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng kiểm tra;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 24 như sau:

“2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Đề thi

- a) Rà soát, chỉnh lý Bộ câu hỏi để xây dựng đề kiểm tra trắc nghiệm;
- b) Bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn cho Bộ câu hỏi, đề kiểm tra trắc nghiệm.

3. Nguyên tắc làm việc của Ban Đề thi.

a) Ban Đề thi làm việc và chịu trách nhiệm tập thể về đề kiểm tra trắc nghiệm;

b) Từng thành viên Ban Đề thi phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Hội đồng kiểm tra về việc giữ bí mật nội dung của Bộ câu hỏi, đề kiểm tra trắc nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Đề kiểm tra bao gồm đề kiểm tra trắc nghiệm đối với 02 bài kiểm tra trắc nghiệm.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“1. Bài kiểm tra trắc nghiệm được chấm trên máy vi tính theo thang điểm quy đổi 100.

2. Thí sinh đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra phải có số điểm của mỗi bài kiểm tra đạt từ 50 điểm trở lên.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Hội đồng kiểm tra thông qua và công bố điểm kiểm tra trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi có thí sinh tham dự kỳ kiểm tra.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 31 như sau:

“2. Kết quả kiểm tra được lưu giữ tại Bộ Tư pháp trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công bố kết quả kỳ kiểm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 20 của Thông tư này. Hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra được lưu giữ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày tổ chức kiểm tra.

3. Khi hết thời gian quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc tiêu hủy kết quả điểm kiểm tra, hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra đã được lưu giữ.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Thông tư số 06/2025/TT-BTP quy định về tập sự hành nghề công chứng

Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 23, điểm d khoản 2 Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, khoản 5 Điều 29, khoản 1 Điều 31, Điều 32.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Thanh Tùng